

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2022

V/v Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bé Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phan Công Ny
- Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Quốc Sang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2022/QĐXXST-HN ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thông Đ, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký thường trú: đường Ba tháng H, phường Hưng L, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: đường Tú X, KDC Hồng P, phường An B, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Hứa Kim E, sinh năm 1979.

Địa chỉ: đường Tú X, KDC Hồng P, phường An B, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Ông Đạ, bà Kim E có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Trần Thông Đ trình bày và yêu cầu:

Vào năm 2004, qua quá trình tìm hiểu, ông và bà Hứa Kim E tự nguyện đi đến quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2004 tại UBND thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc nhưng khoảng 03 năm gần đây giữa ông và bà Kim E đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung với nhau, nguyên nhân là do ông đi làm ăn xa, thường xuyên không về nhà.

Nay tình cảm giữa ông và bà Kim E đã không thể hàn gắn, không còn tình cảm vợ chồng với nhau, đã sống ly thân gần 02 năm nay. Do đó, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà Kim E được ly hôn.

Về con chung: Thời gian chung sống giữa ông và bà Kim E có với nhau 01 người con chung tên Trần Minh K (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/6/2005. Ông đồng ý giao con chung cho bà Kim E trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 15.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Do bận công tác ở xa nên ông đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

- Bị đơn bà Hứa Kim E trình bày: Bà thống nhất với trình bày của ông Trần Thông Đ về vấn đề hôn nhân, con chung, nợ chung và tài sản chung.

Về hôn nhân: Bà thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Thông Đ.

Về con chung: Bà sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Trần Minh K (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/6/2005 đến khi cháu K trưởng thành. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung, bà thống nhất với đề nghị của ông Đ là ông Đ sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 15.000.000 đồng/tháng đến khi cháu K trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà và ông Trần Thông Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Do bà phải đi dạy, việc xin nghỉ phép rất khó nên bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Thấy rằng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Thông Đ và bà Hứa Kim E là trầm trọng, không thể hàn gắn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đ và bà Kim E. Về con chung: Các đương sự thống nhất giao con chung là cháu Trần Minh K (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/6/2005 cho bà Hứa Kim E trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/tháng đến khi con trưởng thành. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự, không trái với quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Thông Đ và bà Hứa Kim E xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Do đó hôn nhân của ông bà được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh. Do ông Đ và bà Kim E hiện đang sinh sống tại địa chỉ số 95 đường Tú X, KDC Hồng P, phường An B, quận N, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Ông Đ và bà Kim E đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thông Đ trình bày quan hệ hôn nhân giữa ông bà hiện tại phát sinh nhiều mâu thuẫn, thời gian ly thân kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn, đã không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên yêu cầu được ly hôn; bà Hứa Kim E cũng thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của ông Đ. Xét thấy, hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; hiện nay mối quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà Kim E đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn, cả ông Đ và bà Kim E đều không có nhu cầu đoàn tụ, không còn tình cảm vợ chồng với nhau, hiện hôn nhân giữa ông bà chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông Đ cương quyết ly hôn, bà Kim E cũng thống nhất nên để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho các đương sự cần chấp nhận đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Đ, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đ và bà Kim E.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống, giữa ông Đ và bà Kim E có với nhau 01 người con chung Trần Minh K (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/6/2005. Ông Đ và bà Kim E thống nhất sẽ giao con chung cho bà Kim E trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K trưởng thành. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Minh K nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà Kim E trình bày thống nhất không có nợ chung; về tài sản chung đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 28, 35, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Thông Đ đối với bà Hứa Kim E.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thông Đ và bà Hứa Kim E.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Minh K (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/6/2005 cho bà Hứa Kim E trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Thông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 15.000.000 đồng/tháng đến khi cháu K trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Trần Thông Đ, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí: Bà Hứa Kim E phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Trần Thông Đ phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001499 ngày 22/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, ông Đ còn phải nộp thêm 150.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện KSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THA.DS Q. Ninh Kiều;
- Lưu VT;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Thị Bé Hiền**

